

CÔNG TY TNHH PHÚC NGỌC MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÚC NGỌC MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHUC NGOC MINH COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: PHUC NGOC MINH CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109729249

3. Ngày thành lập: 06/08/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 8 Ngõ 326 Đường Láng, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912345907

Fax:

Email: nguyentuanviet326@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
2.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
3.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
4.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
5.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
6.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
8.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
9.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng	4932
10.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định	4922

11.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4931
12.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
13.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
14.	Bốc xếp hàng hóa	5224
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Trừ vận tải hàng hóa hàng không	5229
17.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
18.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
19.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
20.	Đúc sắt, thép	2431
21.	Đúc kim loại màu Không bao gồm sản xuất vàng miếng	2432
22.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
23.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
24.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
25.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Trừ kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu	4662
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
27.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
28.	Bán buôn tổng hợp	4690
29.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
30.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
31.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
32.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
33.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
34.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
35.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Trừ đấu giá hàng hóa	4610
36.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
37.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
38.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630

39.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
40.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
41.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
42.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
43.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
44.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
45.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
46.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
47.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
48.	Xây dựng nhà để ở	4101
49.	Xây dựng nhà không để ở	4102
50.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
51.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
52.	Xây dựng công trình điện	4221
53.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
54.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
55.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
56.	Xây dựng công trình thủy	4291
57.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
58.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
59.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
60.	Phá dỡ	4311
61.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
62.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
63.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
64.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
65.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
66.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

Thời gian đăng từ ngày 06/08/2021 đến ngày 05/09/2021

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TUẤN VIỆT

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *25/06/1981*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001081006613*

Ngày cấp: *14/04/2015*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL Cư Trú và DLQG về dân cư*

Địa chỉ thường trú: *Số 8 Ngõ 326 Đường Láng, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 8 Ngõ 326 Đường Láng, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội